



Long An, ngày 10 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ 5 NĂM
Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2009-2014”

Thực hiện Công văn số 186/TCTL-GNTT ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2009 – 2014”.

Văn phòng Thường trực BCH PCLB và TKCN tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Để thực hiện Đề án, tỉnh đã ban hành Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 05/02/2010 v/v Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (giai đoạn 2010 – 2020) và Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 v/v cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”.

Về cơ cấu tổ chức nói chung tỉnh đã thực hiện theo Quyết định số: 666/QĐ-TCTL-ĐĐ, ngày 22/8/2011 của Tổng cục Thủy lợi. Tuy nhiên đến nay tỉnh chỉ mới bước đầu thực hiện được một số công việc như sau:

- Đã đào tạo được 20 giảng viên cấp tỉnh (trong đó có 13 người đã được đào tạo về QLRRTT – DVCD) và 46 giảng viên cấp huyện, nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.
- Đã thành lập được nhóm hỗ trợ kỹ thuật (47 người – 15 nữ) và nhóm cộng đồng (240 người – 45 nữ) cho 5 xã: Vĩnh Bửu (Tân Hưng), Tuyên Bình Tây (Vĩnh Hưng), Thạnh Hưng (thị xã Kiến Tường), Thanh Vĩnh Đông (Châu Thành), Tân Tập (Cần Giuộc) và tổ chức tập huấn cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật (30 người – 10 nữ) và nhóm cộng đồng (15 người) 3 xã Thạnh Hưng, Thanh Vĩnh Đông và Tân Tập, nguồn kinh phí: Nhà tài trợ UNDP.
- 12 xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ và cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai.
- 12 xã xây dựng kế hoạch PCTT có sự tham gia của cộng đồng.
- 100% xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương.
- 56 xã/ 192 xã đã tổ chức diễn tập công tác phòng chống thiên tai với tình huống giả định bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn xã. Cụ thể :

Số TT	Tên huyện	Số xã Diễn tập	Kinh phí (tr đg)/lần	Nguồn kinh phí
01	Tân Hưng	15/12	20	Ngân sách địa phương
02	Vĩnh Hưng	05/10	60 - 70	Năm 2009 và 2010 Dự án Care tài trợ, các năm còn lại ngân sách địa phương
03	Mộc Hóa	09/13	60 - 70	Ngân sách địa phương

04	Tân Thạnh	06/13	25 - 30	Ngân sách địa phương
05	Thạnh Hóa	05/11	30	Ngân sách địa phương
06	Đức Huệ	06/11	35-40	Ngân sách địa phương
07	Cần Đước	06/17	100	Ngân sách địa phương
08	Cần Giuộc	04/17	100	Ngân sách địa phương

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Thuận lợi:

- Hệ thống tổ chức Ban Chỉ huy PCLB và TKCN từ tỉnh, huyện xã luôn được duy trì, củng cố hàng năm.
- Có một số chương trình, dự án xây dựng công trình lồng ghép mục tiêu phòng chống thiên tai, tuyên truyền phổ biến kiến thức về thiên tai được triển khai tại địa phương.
- Được Ban chỉ đạo PCLB Trung ương xúc tiến triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo QĐ 1002/QĐ-TTg giúp cho các địa phương tập trung nỗ lực vào công tác phòng chống thiên tai nhiều hơn.
- Việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới có nhiều chỉ tiêu trùng khớp, đã góp phần lồng ghép để xây dựng củng cố cộng đồng dân cư phát triển bền vững, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai.

Khó khăn:

- Nguồn kinh phí địa phương hạn chế, nên việc triển khai thực hiện Đề án còn gặp nhiều khó khăn.
- Chưa được quán triệt sâu rộng các ngành các cấp về thực hiện Đề án.
- Tất cả các cán bộ thực hiện công tác Phòng chống thiên tai cũng như Đề án 1002 ở các ngành, các cấp đều là kiêm nhiệm, không xuyên suốt, chế độ phụ cấp chưa rõ ràng, thống nhất, khối lượng công việc rất lớn, quá tải, ít thời gian dành cho việc tập trung thực hiện.
- Các xã còn thiếu nhiều về máy móc, trang thiết bị để thực hiện Đề án 1002.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các bộ, ngành trung ương phân bổ nguồn kinh phí cụ thể và có chủ trương chỉ đạo các địa phương bố trí nguồn vốn cụ thể để thực hiện Đề án 1002 kịp thời và đạt hiệu quả.
- Đề nghị Ban Chỉ đạo PCLB Trung ương tiếp tục có chủ trương chỉ đạo để các ngành, các cấp tập trung thực hiện Đề án. / *huan*

Nơi nhận:

- Trung tâm phòng tránh và GNTT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Trưởng, Phó ban BCH PCLB tỉnh (b/c);
- Chi cục Thủy lợi và PCLB;
- Lưu: VT, QL, *Ấm* (l/b).

ỦY VIÊN TRỰC



CHI CỤC TRƯỞNG CCTL VÀ PCLB
Võ Kim Thuận

PHỤ LỤC 6
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CẤP TỈNH
(Kèm theo báo cáo số: 76/PCLB ngày 10/3/2015)

Tỉnh: **Long An**

Cán bộ thực hiện: **Bùi Thị Gấm**

Ngày gửi báo cáo: **10/3/2015**

Chỉ số		Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
Chỉ số 1B	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (Liệt kê các quyết định, văn bản)	02 Quyết định và 03 văn bản		- QĐ số 2744/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 v/v cử cán bộ tham gia đào tạo giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng - QĐ số 401/QĐ-UBND ngày 05/02/2010 v/v Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (giai đoạn 2010 – 2020) - Công văn số 1615/UBND-KT ngày 14/5/2013 v/v đề nghị phân bổ vốn thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2013 - Công văn số 3063/UBND-KT ngày 21/8/2013 v/v đề nghị phân bổ vốn thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2014 - Công văn số 416/VPUBND-KT ngày 28/02/2012 v/v thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2015
Chỉ số 1C	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp huyện ban	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp huyện ban	Số lượng (Liệt kê các quyết định, văn bản)	0		

	hành để thực hiện Đề án	hành để thực hiện Đề án				
Chi số 2A	Số lượng tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có / Chưa có	Đã có		
Chi số 2B	Số lượng tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có / Chưa có	Đã có		
Chi số 3	Tỷ lệ các tình, huyện, xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tình có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Đã có / Chưa có	Đã có (Kiểm nhiệm)		
		Tỷ lệ huyện có tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %		100%	Tất cả 15 huyện, thị, thành phố trong tỉnh đều có BCH PCLB và TKCN để thực hiện Đề án (Kiểm nhiệm)
		Tỷ lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %		100%	Tất cả các xã trong tỉnh đều có BCH PCLB và TKCN xã để thực hiện Đề án (Kiểm nhiệm)
Chi số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp tỉnh (4A)	Số lượng	08		VPTT : 02, Hội Liên hiệp Phụ nữ: 04, Mặt trận Tổ quốc: 01, Chữ Thập đỏ: 01
		Số lượng cán bộ nữ	Số lượng	15/15 huyện, thị, thành phố		Mỗi huyện, thị, thành phố đều có 01 nữ (cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ) tham gia thực hiện Đề án.

			tham gia thực hiện Đề án ở cấp huyện (4B)						
			Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp xã (4C)	Số lượng	384 nữ/192 xã				Mỗi xã trung bình có khoảng 02 người cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án
Chỉ số 5A = $5A1/5A2 \times 100\%$	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD		Số lượng cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD (5A1)	Số lượng	04				VPTT: 04 (Thuần, Nam, Gấm, Linh)
			Tổng số cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác PCTT (5A2)	Số lượng	31				- BCH PCLB và TKCN tỉnh: 21 người - VPTT: 10 (Tổ trực ban)
Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD		Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ %	0%				

Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác PCTT đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ %	30 người		
Chỉ số 6A=6A1/6A2*100%	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Số lượng tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD (6A1)	Số lượng	13	65%	Chỉ mới tổ chức tập huấn cho cán bộ trực tiếp làm công tác PCTT cho 3 xã (Thanh Vinh Đông, Tân Tập, Thanh Hưng), mỗi xã 10 người. VPPT: 04 người (Thuần, Nam, Gấm, Linh) Hội Chữ thập đỏ: 05 người (Cung, Thanh, Sánh, Sang, Úa) Hội Liên Hiệp Phụ nữ: 02 người (Cúc, Liêng) Đài KTTV Long An: 01 người (Miên) BCH Bộ đội Biên phòng: 01 người: An.
		Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh (6A2)	Số lượng	20		/
Chỉ số 6B	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ %	0%	Chưa tổ chức đào tạo vì chưa có kinh phí.	
Chỉ số 6C	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT -	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT -	Tỷ lệ %	0%	Chưa đào tạo nhóm giảng viên cấp xã nên chưa đào tạo về QLRRTTDVCD	

Chỉ số	DVCD	DVCD	Số lượng			Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh
6D=6D1/6 D2*100%	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD (6D1) Tổng số thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh (6D2)				
Chỉ số 6E	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ %			Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện
Chỉ số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT - DVCD	Tỷ lệ %	64% (30/47 người)		Đã tổ chức đào tạo về QLRRTTDVCD cho nhóm HTKT 03 xã (Thanh Vĩnh Đông - 10 người, Tân Tập - 10 người, Thanh Hưng - 10 người) và nhóm cộng đồng 03 xã (Thanh Vĩnh Đông - 04 người, Tân Tập - 06 người, Thanh Hưng - 05 người). Đơn vị tổ chức: Hội Chữ thập đỏ TW, nhà tài trợ: UNDP, tổng kinh phí 166.380.585 đồng.
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên nhóm cộng đồng	Tỷ lệ thành viên nhóm cộng đồng	Tỷ lệ %	6,25% (15/240 người)		

	của xã đã được đào tạo về QLRR - DVCD	của xã đã được đào tạo về QLRR - DVCD				
Chỉ số 7A = 7A1/7 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT cho cộng đồng hàng năm	Số lượng xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT cho cộng đồng hàng năm (7A1)	Số lượng	192		100% các xã của tỉnh đều tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT cho cộng đồng hàng năm. Nguồn kinh phí: Ngân sách xã
		Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (7A2)	Số lượng			Chưa xác định số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT hàng năm	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCTT hàng năm	Tỷ lệ %	10%		Do mạng lưới thông tin ở địa phương còn thiếu, chỉ tập trung một số khu vực đông dân cư. Nên thông tin đến người dân còn quá ít. Năm 2012 có Dự án Care tài trợ cho 8 xã thuộc 3 huyện Tân Hưng (xã Vĩnh Bửu), Vĩnh Hưng (Vĩnh Thuận, Vĩnh Trị, Tuyên Bình Tây), Tân Thành (Nhơn Hòa, Tân Ninh, Hậu Thạnh Đông, Tân Thành) tổ chức tập huấn và trang bị một số áp phích, tờ rơi về PCTT để tuyên truyền đến người dân.
Chỉ số 9A = 9A1/9 A2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng	Số lượng xã của tỉnh đã triển khai diễn tập	Số lượng	56		- Năm 2009: (6 xã) + Xã Vĩnh Bình (Vĩnh Hưng) . + Xã Bình Phong Thạnh (Mộc Hóa) . + Xã Kiến Bình (Tân Thành)

	năm	hàng năm (9A1)	
			+ Xã Thạnh Phú (Thanh Hóa) + Xã Mỹ Thạnh Bắc (Đức Huệ) + Xã Tân Chánh (Cần Đức). - Năm 2010: (9 xã) + Xã Hưng Điền, Hưng Hà, Vĩnh Bửu (Tân Hưng) + Xã Vĩnh Thuận (Vĩnh Hưng) + Xã Thạnh Hưng, xã Tân Lập (Mộc Hóa) + Xã Nhơn Hòa Lập (Tân Thạnh) + Xã Mỹ Thạnh Đông (Đức Huệ) + Xã Phước Tuy (Cần Đức) - Năm 2011: (12 xã) + Thị trấn Tân Hưng, xã Vĩnh Đại, xã Hưng Điền B (Tân Hưng) + Tuyên Bình Tây (Vĩnh Hưng) + Bình Hiệp, Bình Hòa Trung, Tuyên Thạnh (Mộc Hóa) + Xã Hậu Thạnh Đông (Tân Thạnh) + Xã Thạnh Phước (Thanh Hóa) + Xã Bình Hòa Nam (Đức Huệ) + Xã Tân Lân (Cần Đức) + Xã Tân Tập (Cần Giuộc) - Năm 2012: (10 xã) + Xã Hưng Thạnh, Thạnh Hưng, Vĩnh Thạnh (Tân Hưng) + Xã Bình Hòa Đông, Tân Thành (Mộc Hóa) + Xã Tân Thành (Tân Thạnh) + Xã Thuận Nghĩa Hòa (Thanh Hóa) + Xã Bình Hòa Bắc (Đức Huệ) + Xã Tân Ân (Cần Đức) + Xã Phước Lại (Cần Giuộc) - Năm 2013: (10 xã) + Xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu A, Vĩnh Châu B (Tân Hưng) + Xã Thái Bình Trung (Vĩnh Hưng) + Xã Bình Hòa Trung (Mộc Hóa) + Xã Hậu Thạnh Tây (Tân Thạnh) + Xã Tân Tây (Thanh Hóa) + Xã Mỹ Thạnh Bắc (Đức Huệ)

						+ Xã Long Hưng Đông (Cần Đức) + Xã Đông Thành (Cần Giuộc) - Năm 2014: (9 xã) + Xã Hưng Diên B, Vĩnh Đại, Vĩnh Thành (Tân Hưng) + Xã Khánh Hưng (Vĩnh Hưng) + Xã Nhơn Hòa (Tân Thành) + Xã Thuận Bình (Thanh Hóa) + Xã Mỹ Bình (Đức Huệ) + Xã Phước Đông (Cần Đức) + Xã Phước Vĩnh Tây (Cần Giuộc)
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (9A2)	Số lượng			
Chỉ số 10A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT- DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT L ban hành để tập huấn	Tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT- DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT L ban hành để tập huấn	Đã có/ Chưa có	Đã có		- Tài liệu QLRRTT DVCD - Tài liệu Hướng dẫn đánh giá RRTT DVCD - Tài liệu hướng dẫn thực hiện Đề án - Đĩa DVD (tài liệu truyền thông)
Chỉ số 10B=10B1/ 10B2*100 %	Tỷ lệ huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT- DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT	Số lượng huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT- DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT	Số lượng	15		15/15 huyện, thị, thành phố đã sử dụng - Tài liệu hướng dẫn thực hiện Đề án - Đĩa DVD (tài liệu truyền thông) Đề tập huấn.

	L ban hành để tập huấn	L ban hành để tập huấn (10B1)					
		Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (10B2)	Số lượng	15			
Chỉ số 10C=10C1/10C2*100 %	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT L ban hành để tập huấn	Số lượng xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ NN và PTNT/TCT L ban hành để tập huấn (10C1)	Số lượng	03			- Xã Tân Tập huyện Cần Giuộc - Xã Thanh Vĩnh Đông huyện Châu Thành - Xã Thạnh Hưng thị xã Kiến Tường
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (10C2)	Số lượng				
Chỉ số 11A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại	Đã có/ Chưa có	Chưa có			

	phù hợp với điều kiện địa phương	phù hợp với điều kiện địa phương			
Chỉ số 11B=11B1/ 11B2*100 %	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương (11B1)	Số lượng	0	
		Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11B2)	Số lượng	15	
Chỉ số 11C=11C1/ 11C2*100 %	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương (11C1)	Số lượng	0	
		Tổng số xã nằm trong	Số lượng		

Chỉ số $12A = 12A1 / 12A2 * 100$ %	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11C2)	Số lượng	12				- Xã Tân Tập huyện Cần Giuộc - Xã Thanh Vĩnh Đông huyện Châu Thành - Xã Thạnh Hưng thị xã Kiến Tường - 9 xã huyện Cần Đước (Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, Phước Đông, Phước Tuy, Tân Chánh, Tân Ân, Tân Lân, Long Hòa, Mỹ Lệ)
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (12A2)	Số lượng					
Chỉ số $13A = 13A1 / 13A2 * 100$ %	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương (13A1)	Số lượng	192				Tất cả các xã trong tỉnh
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của	Số lượng					

Chỉ số 14A=14A1/ 14A2*100 %	Tỷ lệ xã của tình đã xảy đựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tình đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14A1)	Số lượng	12		- Xã Tân Tập huyện Cần Giuộc - Xã Thanh Vĩnh Đông huyện Châu Thành - Xã Thành Hưng thị xã Kiến Tường - 9 xã huyện Cần Đức (Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, Phước Đông, Phước Tuy, Tân Chánh, Tân Ân, Tân Lân, Long Hòa, Mỹ Lệ)
Chỉ số 14B=14B1/ 14B2*100 %	Tỷ lệ xã của tình đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tình đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14B1)	Số lượng	12		- Xã Tân Tập huyện Cần Giuộc - Xã Thanh Vĩnh Đông huyện Châu Thành - Xã Thành Hưng thị xã Kiến Tường - 9 xã huyện Cần Đức (Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, Phước Đông, Phước Tuy, Tân Chánh, Tân Ân, Tân Lân, Long Hòa, Mỹ Lệ)
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện	Liệt kê chi tiết	- 04 máy tính xách tay - 02 máy chiếu - 01 máy in - 01 máy photo		

	Đề án ở cấp tỉnh	Đề án ở cấp tỉnh	Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết			
Chỉ số 15B	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết	- Máy tính bàn. - Máy in - Máy Photo		
Chỉ số 15C	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê chi tiết	- Máy tính bàn. - Máy in - Máy Photo		
Chỉ số 16A1	Số lượng tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về PCTT được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Số lượng tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về PCTT được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về PCTT được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Đã có/ Chưa có	Chưa có		
Chỉ số 17A=17A1/17A2*100 %	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin,	Số lượng xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin,	Số lượng xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin,	Số lượng	192		Các loa, đài ở xã được trang bị từ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, hiện nay một số xã đã xuống cấp. Năm 2015 có Dự án Rừng và Đồng bằng sẽ hỗ trợ cho một số xã thuộc huyện Cần Đức trang bị lại hệ thống loa, đài truyền thanh

	cảnh báo sớm về thiên tai	cảnh báo sớm về thiên tai (17A1)	Số lượng			đề công tác thông tin tuyên truyền được tốt hơn
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (17A2)				
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ %		90%	
Chỉ số 19A=19A1/19A2*100 %	Tỷ lệ xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng	Số lượng xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng (19A1)	Số lượng	192		
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (19A2)	Số lượng			
Chỉ số 20A	Tỷ lệ công trình quy	Tỷ lệ công trình quy	Tỷ lệ %		50%	

	mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Số lượng (Liệt kê danh sách các dự án)				
Chi số 26A	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT- DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT- DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	Số lượng (Liệt kê danh sách các dự án)	03			- Dự án Care - Dự án UNDP - Dự án Rừng và Đồng bằng
Chi số 27C	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành NN và PTNT)	Kinh phí từ nguồn vốn ngân sách đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (27C1) Tổng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách được cấp hàng năm của tỉnh (27C2)	Số lượng	124.934.000 đồng	100%		Tập huấn giảng viên cấp tỉnh (14 người): 46.394.000 đồng Tập huấn giảng viên cấp huyện (46 người): 78.540.000 đồng
Chi số 27E	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân	Tỷ lệ %		0%		